

TIẾNG VIỆT:
ÔN TẬP (TIẾT 1)

Hoạt động học

1. Học sinh ôn luyện đọc

Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 28 đến tuần 34 (phát âm rõ, tốc độ đọc 50 tiếng/phút); hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài (trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc).

2. Thay cụm từ khi nào bằng các cụm từ thích hợp (bao giờ, lúc nào, tháng mấy, mấy giờ,...)

Câu hỏi “Khi nào?” dùng để hỏi về thời gian.

➔ Có thể thay thế bằng các cụm từ *Bao giờ, Lúc nào, Mấy giờ* (tùy thuộc từng nội dung.)

a) Khi nào bạn về quê thăm ông bà nội ?

- Bao giờ bạn về quê thăm ông bà nội ?
- Lúc nào bạn về quê thăm ông bà nội ?
- Tháng mấy bạn về quê thăm ông bà nội ?

b) Khi nào các bạn được đón Tết Trung thu?

- Tháng mấy(bao giờ, lúc nào, mấy giờ) các bạn được đón Tết Trung thu?

c) Khi nào bạn đi đón em gái ở lớp mẫu giáo ?

- Mấy giờ (bao giờ, lúc nào) bạn đi đón em gái ở lớp mẫu giáo?

3. Ngắt đoạn văn thành 5 câu, rồi viết cho đúng chính tả:

Khi viết hết câu (ví dụ câu kể) em cần sử dụng dấu câu gì? Dùng dấu chấm cuối câu, đầu câu viết hoa.

Bố mẹ đi vắng. Ở nhà chỉ có Lan và em Huệ. Lan bày đồ chơi ra dỗ em. Em buồn ngủ. Lan đặt em nằm xuống giường rồi hát cho em ngủ.

TIẾNG VIỆT:
ÔN TẬP (TIẾT 2)

Hoạt động học

1. Học sinh ôn luyện đọc

Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 28 đến tuần 34. Hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài (trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc).

2. Tìm các từ ngữ chỉ màu sắc trong đoạn thơ:

Xanh, xanh mát, xanh ngắt, đỏ, tươi, đỏ thắm.

3. Đặt câu với mỗi từ vừa tìm được ở bài tập 2.

VD : Em yêu màu **xanh** nhất.

*Dòng sông quê em nước **xanh** mát.*

*Cả rừng cây là một màu **xanh** ngắt.*

*Màu **đỏ** là màu lộng lẫy nhất.*

*Chiếc khăn quàng trên vai em màu **đỏ** tươi.*

4. Đặt câu với cụm từ **Khi nào?**

a) Những hôm mưa phùn gió bắc, trời rét cóng tay.

=> Khi nào trời rét cóng tay?

b) Vào những đêm có trăng sao, lũy tre làng đẹp như tranh vẽ.

=> Khi nào lũy tre làng đẹp như tranh vẽ?

c) Chủ nhật tới, cô giáo sẽ đưa cả lớp đi thăm vườn thú.

=> Khi nào cô giáo sẽ đưa cả lớp đi thăm vườn thú?

d) Chúng tôi thường về thăm ông bà vào những ngày nghỉ.

=> Khi nào các bạn thường về thăm ông bà?

Hoặc Các bạn thường về thăm ông bà khi nào?

.....

TIẾNG VIỆT:
ÔN TẬP (TIẾT 3)

Hoạt động học

1. Học sinh ôn luyện đọc

Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 28 đến tuần 34. Hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài (trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc).

2: Ôn về cách đặt câu hỏi với cụm từ Ở đâu?:

Để đặt câu hỏi có cụm từ ở đâu, học sinh tìm bộ phận thể hiện địa điểm và nơi chốn, thay bằng cụm từ ở đâu.

a) Giữa cánh đồng đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ.

=> Đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ **ở đâu?**

b) Chú mèo múp vẫn nằm lì bên đồng tro ấm trong bếp.

=> Chú mèo múp vẫn nằm lì **ở đâu?**

c) Tàu Phương Đông buông neo trong vùng biển Trường Sa.

=> Tàu Phương Đông buông neo **ở đâu?**

d) Bên vệ đường, một chú bé đang say mê thổi sáo.

=> Một chú bé đang say mê thổi sáo **ở đâu?**

3. Điền dấu chấm hỏi hay dấu phẩy chỗ trống trong truyện vui sau:

Đạt lên năm tuổi. Cậu nói với bạn:

- Chiến này, mẹ cậu là cô giáo, sao cậu chẳng biết viết một chữ nào?

Chiến đáp:

- Thế bố cậu là bác sĩ răng, sao em bé của cậu lại chẳng có chiếc răng nào?

TIẾNG VIỆT:
ÔN TẬP (TIẾT 4)

Hoạt động học

1. Luyện đọc

Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 28 đến tuần 34. Hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài (trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc).

2. Ôn cách đáp lời chúc mừng:

Khi đáp lời chúc mừng học sinh đáp lại với thái độ vui vẻ, thể hiện tình cảm biết ơn, lịch sự, có văn hóa trong giao tiếp.

A) Khi ông bà tặng quà, chúc mừng sinh nhật em.

Đáp: Cháu cảm ơn ông bà ạ!

B) Khi bố mẹ chúc mừng em được điểm 10.

Đáp: Con cảm ơn bố mẹ ạ! Con sẽ cố gắng để đạt được nhiều điểm 10 nữa.

C) Khi các bạn trong lớp chúc mừng em được dự trại hè.

Đáp: Cảm ơn các bạn! Các bạn ở nhà vui vẻ nhé!

3. Đặt câu hỏi có cụm từ như thế nào cho các câu sau:

Cụm từ như thế nào để hỏi về đặc điểm của sự vật trong mỗi câu.

A) Gấu đi lặc lè.

=> Gấu đi **như thế nào?**

B) Sư Tử giao việc cho bè tôi rất hợp lí.

=> Sư Tử giao việc cho bè tôi **như thế nào?**

C) Vẹt bắt chước tiếng người **như thế nào?**

=> Vẹt bắt chước tiếng người **như thế nào?**

.....

TIẾNG VIỆT:
ÔN TẬP (TIẾT 5)

Hoạt động học

1. Ôn tập luyện đọc

2. Nói lời đáp trong mỗi trường hợp sau:

Học sinh đáp lại với thái độ lịch sự phù hợp với từng trường hợp.

a) Bà đến chơi, em bật tivi cho bà xem. Bà khen: Cháu bà giỏi quá!

Cháu đáp: Cháu cảm ơn bà nhưng việc này không khó đâu ạ!

b) Em hát và múa cho dì xem. Dì khen: “ Cháu hát hay, múa dẻo quá!”

Đáp: Cháu cảm ơn dì! Lớp cháu có nhiều bạn hát múa còn giỏi hơn cháu đó dì ạ!

c) Bạn em va vào bàn, làm rơi cái lọ. Em nhanh tay đỡ được. Bạn khâm phục : “Cậu nhanh thật đấy!”

Đáp: May quá, mình đang đứng ngay đây mà.

3. Ôn tập cách đặt câu với cụm từ Vì sao

Cụm từ vì sao để hỏi về nguyên nhân, lý do của sự việc nào đó.

a) Vì khôn ngoan, Sư Tử điều binh khiển tướng rất tài.

-> **Vì sao** Sư Tử điều binh khiển tướng rất tài?

b) Vì gấu trắng có tính tò mò, người thủy thủ thoát nạn.

-> **Vì sao** người thủy thủ thoát nạn?

c) Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh vì ghen tức.

-**Vì sao** Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh ?

.....

TIẾNG VIỆT:
ÔN TẬP (TIẾT 6)

Hoạt động học

1. Ôn luyện đọc.

Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 28 đến tuần 34. Hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài (trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc).

2. Nói lời đáp của em trong mỗi trường hợp sau:

Gợi ý trả lời

A) Em xin anh cho đi xem lớp anh đá bóng. Anh nói: “Em ở nhà làm cho hết bài tập đi.”

Đáp: Dạ , vậy lần sau em làm xong bài, anh cho em đi nha!

B) Em sang nhà bạn mượn bạn quả bóng. Bạn bảo: “ Mình cũng đang chuẩn bị đá bóng.”

Đáp: Vậy thôi, ngày mai nếu cậu không chơi thì cậu cho tớ mượn nhé!

C) Em muốn trèo cây hái ổi. Chú em bảo: “Cháu không được trèo. Ngã đấy!”

Đáp: Vâng ạ! cháu sẽ không trèo nữa vậy!

3. Tìm bộ phận của mỗi câu trả lời câu hỏi: Để làm gì?

a) Để người khác qua suối không bị ngã nữa, anh chiến sĩ kê lại hòn đá bị kên.

Để người khác qua suối không bị ngã nữa là bộ phận trả lời câu hỏi **Để làm gì?**

b) Bông cúc tỏa hương thơm ngào ngạt để an ủi sơn ca.

Để an ủi sơn ca là bộ phận trả lời câu hỏi **Để làm gì?**

c) Hoa dạ lan hương xin Trời cho nó được đổi vẻ đẹp thành hương thơm để mang lại niềm vui cho ông lão tốt bụng.

Để mang lại niềm vui cho ông lão tốt bụng là bộ phận trả lời cho câu hỏi **Để làm gì?**

4. Điền dấu chấm than hay dấu phẩy:

Một hôm ở trường, thầy giáo nói với Dũng:

- Ô! dạo này em chóng lớn quá!

Dũng trả lời:

- Thưa thầy, đó là vì ngày nào bố mẹ cũng tưới cho em đấy ạ.

TIẾNG VIỆT:
ÔN TẬP (TIẾT 7)

Hoạt động học

1. Luyện đọc

Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 28 đến tuần 34. Hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài (trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc).

2. Nói lời đáp trong mỗi trường hợp sau:

Đáp lời an ủi. Khi đáp lời an ủi mỗi chúng ta cần dùng từ ngữ nhẹ nhàng kết hợp hành động thân thiện,...

a) Em ngã đau. Bạn chạy đến đỡ em dậy, vừa xoa chỗ đau cho em vừa nói: “Bạn đau lắm phải không?”

Đáp: Cảm ơn bạn. Mình cũng không đau lắm đâu!

b) Em rất buồn vì lỡ tay làm vỡ chiếc ấm pha trà của ông. Ông bảo: “Đừng tiếc nữa cháu ạ! Ông sẽ mua chiếc khác.”

Đáp: Dạ vâng ! Lần sau cháu sẽ cẩn thận hơn ông ạ.

c) Em quét nhà đỡ mẹ. Nhà chưa thật sạch, nhưng mẹ bảo: “Con muốn giúp mẹ là tốt rồi. Nhất định lần sau con sẽ quét sạch hơn.”

Đáp: Cảm ơn mẹ. Lần sau con sẽ quét thật sạch ạ.

3. Kể chuyện theo tranh, rồi đặt tên cho câu chuyện:

Học sinh quan sát từng tranh, nêu nội dung mỗi tranh.

Ví dụ

- Tranh 1: Có một bạn trai đang trên đường tới trường. Đi trước là một bé gái.

(.....)

Gợi ý câu chuyện

Cậu bé tốt bụng

Có một bạn trai đang trên đường tới trường. Đi trước là một bé gái. Bỗng bé gái bị vấp ngã trên đường. Bạn trai thấy vậy vội chạy lại đỡ bé dậy. Chắc là cô bé ngã rất đau nên bé khóc. Bạn trai dỗ bé nín. Thế là hai bạn dắt tay nhau vui vẻ đến trường.

TIẾNG VIỆT:
ÔN TẬP (TIẾT 8)

Hoạt động học

1. Luyện đọc

Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 28 đến tuần 34. Hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài (trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc).

2. Xếp các từ cho dưới đây thành từng cặp từ trái nghĩa:

Đen - trắng, phải - trái, sáng - tối, xấu - tốt, hiền - dữ, ít - nhiều, gầy - béo.

3. Điền dấu câu vào ô trống?

Bé Sơn rất xinh. Da bé trắng hồng, má phính phính, môi đỏ, tóc hoe vàng. Khi bé cười, cái miệng không răng toét rộng, trông yêu ơi là yêu!

4. Hãy viết 3 đến 5 câu nói về em bé của em hoặc em bé nhà hàng xóm theo gợi ý:

- Em bé em tả là em bé nào?

Em gái / em trai của em hay em bé con dì

- Tên em bé là gì?

Em bé tên Hồng/ Lan.....

- Hình dáng (đôi mắt, khuôn mặt, mái tóc, dáng đi....) như thế nào?

Đôi mắt: to/ tròn/ đen láy

Khuôn mặt: bầu bĩnh/ sáng sủa/ thông minh/ xinh xinh.....

Mái tóc: dài đen nhánh/ vàng hoe/ hơi nâu/ ngắn....

Dáng đi: lon ton/ chập chững/ lẫm chẫm....

- Tính tình em bé có gì đáng yêu?

Ngoan ngoan/ vâng lời/ hay làm trò cho mọi người cười/ nũng nịu....

TIẾNG VIỆT:
ÔN TẬP (TIẾT 9)

Hoạt động học
A. Đọc thầm B. Dựa theo nội dung bài, chọn câu trả lời đúng: 1: a 2: c 3: c 4: a 5: b